TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN** Bản án số: 25/2017/DS-ST. Ngày: 15/9/2017. V/v tranh chấp đòi tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lẽ.

2. Ông Đoàn Minh Trung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2006/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2006 về tranh chấp đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Bà Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2005, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Vào tháng 3/1994, bà Đào Thị Mỹ L có chơi huê với bà C, do bà C làm cái; Bà L hốt huê tổng số tiền huê là 3.600.000 đồng nhưng bà L không thực hiện đóng huê đúng thời hạn cho bà C và tháng 5/1994 bà L bỏ đi vào Sài Gòn; Bà C có tìm bà L để đòi nhưng bà L không trả và bà L có viết giấy nhận nợ, hẹn sẽ trả dần cho bà C cho đến khi hết nợ nhưng bà L không thực hiện. Bà C yêu cầu bà L trả số tiền 3.600.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi phát sinh; Bà C rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.400.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 17/7/2017, bà Đào Thị Mỹ L trình bày: Bà L có nợ bà C số tiền 3.000.000 đồng, vào khoảng năm 1993 về khoản vay hay chơi huê, hụi, do quá lâu nên bà không nhớ chính xác. Bà L có trả cho bà C nhiều lần nhưng không nhớ là bao nhiêu lần, mỗi lần trả bao nhiêu, cũng không nhớ là đã trả hết nợ cho bà C chưa.

Tòa án nhân dân huyện Phú hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Đào Thị Mỹ L trả cho bà Lê Thị C số tiền 3.600.000 đồng; Bà C rút yêu cầu đối với số tiền 2.400.000 đồng và lãi phát sinh nên không đề nghị HĐXX xem xét; Về án phí: Bà Lphải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đào Thị L và Đào Thị Mỹ L là một nên xác định bị đơn là bà Đào Thị Mỹ L.

Bà Đào Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có lời trình bày xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan hệ tranh chấp: Bà L chơi huê, hụi với bà C, bà L đã hốt huê nhưng không đóng tiền đúng thời hạn nên bà C yêu cầu bà Lam viết giấy nhận nợ, hẹn đến năm 1998 thanh toán hết số nợ nhưng bà L không thực hiện. Vì vậy, theo quy định bà C được quyền khởi kiện trong thời hạn 3 năm tính từ năm 1998 nhưng đến năm 2006 bà C mới khởi kiện tại Tòa án, đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng bà L đã thừa nhận nợ bà C vì vậy xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là đòi lại tài sản.

[2] Bà Đào Thị Mỹ L thừa nhận có nợ bà C nhưng đã lâu không nhớ chính xác khoản tiền nợ bao nhiêu, theo giấy nhận nợ ngày 15/7/1994 bà L thừa nhận mượn của bà C số tiền 3.600.000 đồng và hẹn 04 năm sau sẽ trả, bà L cho rằng có trả nợ cho bà C nhưng bà không xuất trình được giấy tờ gì chứng minh việc trả nợ. Vì vậy, yêu cầu của bà C là có căn cứ, buộc bà Đào Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị C số tiền 3.600.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày

15/7/1994.

[3] Đối với số tiền 2.400.000 đồng, bà L nhận thay cho bà H và lãi phát sinh từ đó đến nay, tại phiên tòa bà C rút yêu cầu khởi kiên đối với phần này nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Đào Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Đào Thị L và Đào Thị Mỹ L là một nên xác định bị đơn là bà Đào Thị Mỹ L.

Bà Đào Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có lời trình bày xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan hệ tranh chấp: Bà L chơi huê, hụi với bà C, bà L đã hốt huê nhưng không đóng tiền đúng thời hạn nên bà C yêu cầu bà Lam viết giấy nhận nợ, hẹn đến năm 1998 thanh toán hết số nợ nhưng bà Lam không thực hiện. Vì vậy, theo quy định bà C được quyền khởi kiện trong thời hạn 3 năm tính từ năm 1998 nhưng đến năm 2006 bà C mới khởi kiện tại Tòa án, đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng bà L đã thừa nhận nợ bà C vì vậy xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là đòi lại tài sản.

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C

Buộc bà Đào Thị Mỹ L trả cho bà Lê Thị C số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) về khoản đòi lại tài sản.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng và lãi phát sinh từ đó đến nay, tại phiên tòa bà C rút yêu cầu khởi kiên đối với phần này nên HĐXX không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bà Đào Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Lê Thị C số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006408 ngày 24/02/2006 của Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Tröôøng hôïp Quyeát ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät Thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo quy ñònh taïi caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh aùn daân söï; Thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söï.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND H.Phú Hòa;
- CCTHADS huyện Phú Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Nguyễn Thanh Hưng